

Số: 02/2022/QĐST-KDTM

Đ, ngày 28 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/TLST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng tH mại cổ phần Đ; địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang K, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1972, địa chỉ: Làng Kom Y, xã Ia C, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M, sinh năm 1978, địa chỉ: Làng Kom Y, xã Ia C, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7379267/HĐTD ngày 05/9/2019, tính đến ngày 20/7/2022, ông Hồ Văn H và bà Lê Thị M nợ Ngân hàng tH mại cổ phần Đ các khoản nợ gồm:

- Nợ gốc: 1.340.000.000đ (Một tỷ ba trăm bốn mươi triệu đồng);

- Nợ lãi phát sinh tính đến ngày 20/7/2022 là: 512.820.877 đồng (trong đó, nợ trong hạn: 134.024.110 đồng, nợ quá hạn: 407.215.397 đồng).

Tổng cộng: 1.852.820.877 đồng (Một tỷ tám trăm năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

Ông Hồ Văn H và bà Lê Thị M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như sau:

- Ngày 31/12/2022, trả 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) nợ gốc .

- Ngày 30/6/2023, trả 540.000.000 đồng nợ gốc còn lại, nợ lãi còn lại tính đến ngày 20/7/2022 là 512.820.877 đồng và nợ lãi phát sinh theo thoả thuận trên

nợ gốc tính từ ngày 21/7/2022 đến ngày 30/6/2023.

Trường hợp ông H và bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2017/7379267/HĐBĐ ngày 06/9/2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 01/2018/7379267/SĐBS ngày 04/9/2018.

Tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 44, địa chỉ tại xã Ia C, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CII 994745 mang tên ông Hồ Văn H và bà Lê Thị M do UBND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/8/2017 và tài sản gắn liền với đất;

- Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 37, địa chỉ tại xã Ia C, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 585251 mang tên hộ ông (bà) Phùng Ngọc M do UBND huyện Ia G, tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/10/2001, đã được chỉnh lý sang tên ông Hồ Văn H và bà Lê Thị M ngày 09/5/2009 và tài sản gắn liền với đất;

- Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 37, địa chỉ tại xã Ia C, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U585246 mang tên hộ ông (bà) Đặng Hồng Q do UBND huyện Ia G, tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/10/2001, đã được chỉnh lý sang tên ông Hồ Văn H và bà Lê Thị M ngày 22/11/2012 và tài sản gắn liền với đất;

Về chi phí tố tụng: Ông Hồ Văn H và bà Lê Thị M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng. Buộc ông H, bà M trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 6.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

Về án phí: Ông Hồ Văn H và bà Lê Thị M tự nguyện chịu 33.792.313 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn ba trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua phòng giao dịch huyện Đ thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 32.924.654 đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006773 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Hùng Hưng